

Số: *99* /TB-PGD&ĐT

Đàm Hà, ngày *14* tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2017 - 2018

Căn cứ Công văn số 7643/UBND-GD ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Phương án tuyển sinh lớp 10 năm học 2017-2018;

Thực hiện Thông báo 3112/TB-SGD&ĐT ngày 06/12/2016 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh thông báo tuyển sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2017-2018, Phòng GD&ĐT Thông báo tới các trường THCS trong huyện thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 THCS và lớp 10 THPT năm học 2017 - 2018 như sau:

I. Tuyển sinh lớp 6 trung học cơ sở và lớp 10 trung học phổ thông trường không chuyên biệt

Thực hiện theo Quy chế 11, trong đó:

1. Vùng tuyển sinh

1.1. Phân vùng tuyển sinh lớp 6 trung học cơ sở và lớp 10 trung học phổ thông công lập ở từng địa phương do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

1.2. Không quy định vùng tuyển sinh với các trường tư thục.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Đối với lớp 6 trung học cơ sở: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.

2.2. Đối với lớp 10 trung học phổ thông công lập

- Áp dụng phương thức thi tuyển đối với các trường có số học sinh đăng kí dự tuyển lớn hơn chỉ tiêu được giao;

- Áp dụng phương thức xét tuyển với những trường trung học phổ thông không có đủ điều kiện tổ chức thi tuyển hoặc có số học sinh đăng kí tuyển sinh không vượt quá chỉ tiêu được giao.

3. Tổ chức tuyển sinh

3.1. Đối với lớp 10

3.1.1. Với trường áp dụng phương thức thi tuyển

a. Về tổ chức thi

- Hình thức thi: Thi tự luận ba môn: **Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (tiếng Anh)** đối với tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.

- Thời gian làm bài thi:

- + Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút/môn thi;
- + Môn Ngoại ngữ (tiếng Anh): 60 phút;
- Hệ số điểm bài thi:
- + Hệ số 2: môn Toán, môn Ngữ văn;
- + Hệ số 1: Ngoại ngữ (tiếng Anh).
- Đề thi: Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

b. Điểm xét tuyển

- Điểm thi tuyển là tổng điểm ba bài thi đã tính theo hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào bị điểm 0.

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 5,0 điểm.

c. Cách xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên: Trung bình cộng điểm trung bình môn của 4 năm học ở THCS cao hơn; Điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình cả năm của môn Ngữ văn và môn Toán năm học lớp 9 cao hơn.

(Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó)

3.1.2. Với trường áp dụng phương thức xét tuyển

a. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học trung học cơ sở (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) cộng điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

Điểm theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10,0 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.
- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 4,0 điểm.

b. Cách xét tuyển: Như đối với phương thức thi tuyển.

3.1.3. Đối tượng tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích

a. Đối tượng tuyển thẳng:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

b. Chế độ ưu tiên (cho các nhóm đối tượng quy định tại Quy chế 11)

- Nhóm đối tượng 1: Cộng 3,0 điểm;
- Nhóm đối tượng 2: Cộng 2,0 điểm;
- Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm.

c. Chế độ khuyến khích

- Chỉ cộng điểm cho học sinh đạt giải trong các kì thi, cuộc thi do ngành GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các ngành tổ chức cho học sinh trung học cơ sở; học sinh đạt giải được bảo lưu toàn cấp học.

- Chế độ khuyến khích cho học sinh đạt *Giải cá nhân*, cụ thể là:

+ Đạt giải quốc gia các cuộc thi: thi vẽ, thi viết thư quốc tế, thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn: cộng 2,0 điểm.

+ Đạt giải cấp tỉnh các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao, thi khoa học kỹ thuật, thi giải toán trên máy tính cầm tay:

Giải nhất hoặc huy chương vàng: cộng 2,0 điểm;

Giải nhì hoặc huy chương bạc: cộng 1,5 điểm;

Giải ba hoặc huy chương đồng cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm.

+ Đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hoá:

Giải nhất: cộng 2,0 điểm;

Giải nhì: cộng 1,5 điểm;

Giải ba: cộng 1,0 điểm;

Giải khuyến khích: cộng 0,5 điểm

- Giải đồng đội cấp quốc gia (bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tập ca, song ca) trong cuộc thi, hội thi cấp quốc gia có số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải:

+ Giải nhất: cộng 2,0 điểm;

+ Giải nhì: cộng 1,5 điểm;

+ Giải ba: cộng 1,0 điểm;

+ Giải khuyến khích: cộng 0,5 điểm.

Học sinh đạt nhiều giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi chỉ được hưởng một chế độ khuyến khích có điểm cộng cao nhất.

- Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức:

+ Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;

+ Loại khá: cộng 1,0 điểm;

+ Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

3.2. Đối với lớp 6

Thực hiện tuyển hết học sinh đủ điều kiện theo Quy chế 11 để đảm bảo mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn.

II. Tuyển sinh vào các trường chuyên biệt

1. Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long

1.1. Đăng ký dự tuyển: Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển tối đa vào hai lớp chuyên khác nhau có thể dự thi để có đủ số bài thi theo quy định đối với mỗi lớp chuyên.

1.2. Phương thức tuyển sinh: Gồm 2 vòng (sơ tuyển và thi tuyển), cụ thể:

1.2.1 Vòng 1 (sơ tuyển): Thông qua hồ sơ và kết quả đánh giá các chỉ số AQ, IQ, EQ.

1.2.2 Vòng 2 (thi tuyển):

- Môn thi và đề thi:

+ Môn thi: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc) cùng đề thi với các trường trung học phổ thông không chuyên và 01 môn chuyên.

+ Đề thi: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ Chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết (bao gồm cả viết luận); môn Ngoại ngữ không chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá 02 kỹ năng đọc, viết.

- Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

+ Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các bài thi môn không chuyên: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn Ngoại ngữ là 60 phút;

+ Các bài thi môn chuyên là 150 phút.

- Điểm xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là: Tổng số điểm ba bài thi môn không chuyên (Toán, Văn, Ngoại ngữ) + Điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (hệ số 2).

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển có đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong Kỳ thi tuyển sinh, các bài thi phải đạt trên 2,0 điểm, riêng bài thi môn chuyên phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

- Cách thức xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển theo chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên theo thứ tự sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình năm học lớp 9 của môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có điểm Sơ tuyển cao hơn. Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét tuyển nguyện vọng 2.

- Việc thi tuyển được tổ chức kết hợp cùng thời điểm với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường trung học phổ thông không chuyên biệt ;

- Trường hợp thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long thì điểm của 3 bài thi theo quy định đối với Trường trung học phổ thông không chuyên biệt được chuyển về trường mà thí sinh đăng ký để tham gia xét tuyển thuộc địa bàn theo phân vùng tuyển sinh.

2. Các trường phổ thông Dân tộc nội trú

Thực hiện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó:

2.1. Về phân vùng và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh Đối với tuyển sinh lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, trực tiếp phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 Trường phổ thông dân tộc nội trú cho các huyện có nhu cầu đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số dựa trên đăng kí hằng năm của Ủy ban nhân dân huyện và qui định tại Điều 18 của Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện dự tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú

Thực hiện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng đối với học sinh đăng kí dự tuyển vào học lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú phải có thêm điều kiện: năm học cuối cấp đạt học lực từ trung bình và hạnh kiểm từ khá trở lên.

2.3. Về phương thức tuyển sinh

2.3.1. Đối với tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú: Thực hiện phương thức xét tuyển.

2.3.2. Đối với tuyển sinh lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú: Thực hiện phương thức tuyển sinh như đối với tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông công lập không chuyên biệt.

2.4. Chế độ tuyển thẳng vào lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số đang cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn đã tốt nghiệp trung học cơ sở, có học lực giỏi, hạnh kiểm tốt năm học lớp 9, các năm còn lại cấp trung học cơ sở đạt hạnh kiểm tốt và học lực khá trở lên;

- Học sinh thuộc các đối tượng khác tốt nghiệp trung học cơ sở tại các trường phổ thông dân tộc nội trú có học lực giỏi, hạnh kiểm tốt tất cả các năm học trung học cơ sở.

2.5. Về bổ sung học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trong năm học

Trong năm học nếu có sự biến động về sĩ số học sinh (thiếu so với chỉ tiêu được giao), trường phổ thông dân tộc nội trú làm văn bản báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tuyển bổ sung. Học sinh được gọi bổ sung vào các trường phổ thông dân tộc nội trú phải là những học sinh người dân tộc thiểu số có nguyện vọng học tập tại trường phổ thông dân tộc nội trú, có học lực giỏi, hạnh kiểm tốt của năm học liền kề trước đó hoặc là các đối tượng đặc biệt được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép.

III. Về tổ chức thi, tuyển sinh

1. Về công tác thi tuyển sinh

Sở GD&ĐT vận dụng Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia hiện hành của Bộ GD&ĐT để thành lập hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo bài thi; công tác ra đề thi, sao in, gửi đề thi phù hợp với thực tế của tỉnh; căn cứ Quy chế 11, Quy chế 06, Quy chế 01 và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

2. Thời gian, hướng dẫn thi và tuyển sinh

Thời gian, lịch thi và hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT, xét tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2017-2018 (Phòng GD&ĐT thông báo sau).

Nhận được Thông báo này, Phòng GD&ĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường nghiêm túc triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo PGD&ĐT;
- Các trường THCS (t/h);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, CM THCS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Dương Văn Tô